TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 20/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**
Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Lương Văn Nay**
2/ Ông Đinh Văn Thông
- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Lanh Linh**
- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thạch Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 20/5/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 19/4/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/QĐXXST-HS ngày 09/05/2024 đối với các bị cáo:

1. THÁI THÀNH T (T1), sinh năm 1996, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái Thành N, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị Như N, sinh năm: 1977; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 08/07/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong ngày 02/08/2021.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/5/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt 03 năm tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị tạm giam trong 01 vụ án khác từ ngày 27/6/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. (Có mặt tại phiên tòa)

2. NGUYỄN VĂN T (T2), sinh năm: 1996, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1974; Con bà: Chu Thị T, sinh năm: 1974; Vợ con: Chưa có;

Tiền án:

+ Ngày 29/5/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong ngày 02/11/2015.

+ Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 19/01/2023.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/02/2024, đến ngày 06/02/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. (Có mặt tại phiên tòa)

3. ĐÀO DUY T (T3), sinh năm: 2001, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 6, xã X, huyện X, Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Đức N, sinh năm: 1974; Con bà: Phan Thị T, sinh năm: 1977; Vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 13/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. (Có mặt tại phiên tòa)

4. NGUYỄN THÁI H, sinh năm 2003, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977; Con bà: Thái Thị Tuyết N, sinh năm: 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Đình T (T4),** sinh năm: 1996.

Trú tại: Nhà trọ T, khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Thành T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thái H và Đào Duy T3 là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội.

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 03/5/2023, T điều khiển xe mô tô hiệu Vision (không rõ biển số) lưu thông trên Quốc lộ 1A hướng từ phường X, thành phố L về nhà tại khu phố N, phường S, thành phố L. Khi T1 đi đến khu vực trước quán cơm niêu C, thuộc khu phố N, phường S, thành phố L thì có 02 nam thanh niên chở nhau trên 01 xe mô tô (không rõ biển số) chạy cùng chiều vượt lên lấn sang phần đường xe của T đang đi (phía trước đầu xe), T bực tức nên điều khiển xe đuổi theo, 02 thanh niên này rẽ vào nhà trọ T tại số 907, tổ 11, khu phố N, phường S, thành phố L. T1 đứng từ xa nhìn thấy có một nhóm nam nữ thanh niên khoảng

10 người đang ngồi phía trước nhà trọ, thấy đông người nên T1 bỏ về rồi gọi điện thoại cho T2 nói rằng có chuyện nhờ T2 lên giúp T1 đi giải quyết và dặn T2 khi đi nhớ cầm theo hung khí, T2 đồng ý. Sau đó, T2 đi về nhà thuê tại khu phố B, phường B, thành phố L lấy 02 dao tự chế. Lúc này, H và T3 đang ở nhà T2, T2 nói lại việc T1 có chuyện và rủ H, T3 đi cùng, H và T3 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, cả 03 người điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh (không rõ biển số) đến trước quán cơm Niêu Cao Phát 1 gặp T1 đang đợi tại đây. T1 kể lại việc mâu thuẫn với 02 nam thanh niên lạ mặt và nghi ngờ họ là dân Hải Phòng rồi rủ cả nhóm đi tìm đánh 02 thanh niên này, cả nhóm đồng ý. T2 đưa cho T1 01 dao tự chế dài 0.9 m, T2 cầm 01 dao tự chế dài 0.6 m. T3 điều khiển xe mô tô hiệu Wave chở T2, còn H điều khiển xe mô tô hiệu Vision chở T1. T1 dẫn cả nhóm đến trước nhà trọ T thì vẫn thấy nhóm thanh niên đang ngồi trước nhà trọ, H và T3 dừng xe, ngồi lại trên xe, còn T1 và T2 xuống xe cầm dao tự chế xông vào đuổi chém nhóm thanh niên này. T1 dùng dao tự chế dài 0.9m đuổi theo chém trúng lưng, vai, mặt… anh Nguyễn Đình T4, sinh năm 1996, nơi thường trú: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá (là người thuê trọ tại đây) gây thương tích 09%. Anh T4 bỏ chạy nên T1 và T2 tiếp tục cầm dao tự chế đuổi theo chém những người khác, khiến mọi người hoảng loạn bỏ chạy, gây mất an ninh trật tự. Sau đó, cả nhóm của T1 lên xe đi về, anh T4 được bạn bè đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh.

Sau khi gây án, bị cáo Nguyễn Văn T2 đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 02/02/2024, bị cáo T2 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-HS ngày 17/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố các bị cáo Thái Thành T1, Nguyễn Văn T2, Đào Duy T3, Nguyễn Thái H về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thái Thành T1, Nguyễn Văn T2, Đào Duy T3, Nguyễn Thái H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

***** Về hình phạt:

- Đối với bị cáo T1: đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo T2: đề nghị áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo T3: đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T3 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- Đối với bị cáo H: đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

* Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 0,9m và 01 con dao tự chế dài 0,6m không còn giá trị sử dụng.

* Về dân sự: Anh Nguyễn Đình T4 yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, gia đình các bị cáo T1, T2, H và T3 đã bồi thường xong, anh T4 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

* Lời nói sau cùng:

+ Bị cáo T1: Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã biết hành vi sai trái của mình. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm, cố gắng làm người công dân tốt, có ích cho xã hội.

+ Bị cáo T2: Bị cáo đã ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về làm người có ích cho xã hội, chăm sóc mẹ già và hứa sẽ không tái phạm.

+ Bị cáo T3: Bị cáo hứa sẽ không tái phạm. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để về báo hiếu cho bố mẹ, làm một người đàng hoàng.

+ Bị cáo H: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 03/5/2023, tại khu vực phía trước nhà trọ T, thuộc số 907, tổ 11, khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Thái Thành T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thái H và Đào Duy T3 có hành vi cầm dao tự chế đuổi chém nhóm nam, nữ thanh niên đang thuê trọ tại đây, gây thương tích cho anh Nguyễn Đình T4 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 09%, đồng thời khiến mọi người hoảng loạn bỏ chạy, gây mất an ninh trật tự tại đây.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Thái Thành T1 là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp gây thương tích cho anh T4. Nguyễn Văn T2 là người

chuẩn bị hung khí, rủ rê bị cáo T3, H đi giúp T1. Ngoài ra, T2 còn hỗ trợ bị cáo T1 đuổi chém những người khác. Các bị cáo Đào Duy T3 và Nguyễn Thái H là những người giúp sức, chở bị cáo T2 và bị cáo T1 đến nơi anh T4 ở trọ để các bị cáo T1, T2 thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng; gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho người dân. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo T1 vào năm 2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của T1 là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, ngày 07/5/2024, bị cáo T1 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt 03 năm tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng" (án chưa có hiệu lực) nên bản án này sau khi có hiệu lực sẽ được tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

Bị cáo T2 vào năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích" (Đóng án phí năm 2021, chưa được xóa án tích); Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của T2 là tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh T4, thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T3, bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và là người chở bị cáo T2, bị cáo T1 đến nơi ở của Tiến nhưng chỉ ngồi trên xe, không tham gia đuổi đánh nhóm anh T4 nên vai trò bị cáo T3, bị cáo H là thứ yếu, không đáng kể nên được áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự khi lượng hình, xử dưới khung hình phạt, không cần áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo T3, bị H được hưởng án treo là đủ nghiêm, nhằm mục đích giáo dục, giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 con dao tự chế dài 0,9m và 01 con dao tự chế dài 0,6m không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[7] Đối với hành vi trên của các bị cáo gây thương tích cho anh Nguyễn Đình T4 với tỷ lệ thương tích 09%, anh T4 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án nên không xem xét.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp phần lớn với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Thái Thành T1, Nguyễn Văn T2, Đào Duy T3, Nguyễn Thái H** phạm tội **"Gây rối trật tự công cộng"**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Thái Thành T1 02 (hai) năm 10 (mười) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2023.

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 2 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Duy T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03 (ba) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Đào Duy T trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do ngay tại phiên tòa nếu bị cáo Đào Duy T3 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 2 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thái H (Bin) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03 (ba) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thái H trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 0,9m và 01 con dao tự chế dài 0,6m không còn giá trị sử dụng.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2024)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Hải